



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Số: 01/26/BB - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại Hội trường Văn phòng Công ty - Số 166 Phố Trần Vỹ, Phú Diễn, Hà Nội. Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long ("Công ty") đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("Đại hội") với các nội dung như sau.

I. THÀNH PHẦN

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long.
- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội (theo danh sách cổ đông Công ty do Tổng công ty lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt đến 17h00 ngày 27 tháng 02 năm 2026).

II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc đại hội

1.1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp:

Ban kiểm tra tư cách gồm có:

Ông Nguyễn Hữu Thanh – Trưởng ban

Bà Lê Thị Khuyên – Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Thanh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của công ty (theo danh sách chốt ngày 27/02/2026) có 476 cổ đông:
 - + Tổng số cổ phần sở hữu : 15,600,000 cổ phần
 - + Tổng số phiếu biểu quyết : 15,600,000 phiếu biểu quyết
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội (Trực tiếp và thông qua người được ủy quyền)
 - + Số cổ đông có mặt là 5, nắm giữ 5,118,404 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 32.81% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - + Số cổ đông ủy quyền là 10, nắm giữ 6,653,557 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 42.65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - + Số cổ đông vắng mặt là 461, nắm giữ 3,828,039 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 24.54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Như vậy, tính đến 08 giờ 45 phút tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông trực tiếp tham dự và cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội là **11,771,961 cổ phần** chiếm **75.46%** trên tổng số **15,600,000 cổ phần** có quyền biểu quyết của Công ty. Do đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10 tháng 03 năm 2026 đã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 58 – Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty để tiến hành Đại hội.

1.2. Đại hội đã khai mạc và thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Quy chế tổ chức và chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông:

Đại diện Ban tổ chức Đại hội đã lên khai mạc và báo cáo dự kiến Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu để xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

a. Danh sách Đoàn Chủ tịch gồm các thành viên:

- Ông : Ngô Hoàng Phương Chức vụ : Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông : Ngô Hữu Tâm Chức vụ : UV HĐQT/TGĐ - Thành viên

b. Danh sách Ban thư ký gồm các thành viên:

- Ông : Huỳnh Thanh Tùng Anh Chức vụ : Trưởng ban

c. Ban kiểm phiếu Đại hội gồm các thành viên:

- Ông : Nguyễn Hữu Thanh Chức vụ : Trưởng ban
- Bà : Lê Thị Khuyên Chức vụ : Thành viên

d. Quy chế tổ chức đại hội

Tiếp theo, Ban tổ chức thông qua quy chế tổ chức đại hội: Quy chế này bao gồm những nội dung thông lệ của Đại hội đồng cổ đông, Ban tổ chức đã gửi trong Tài liệu Văn kiện đại hội. Theo điều 8 của quy chế biểu quyết các nội dung tại đại hội bằng cách điền vào thẻ biểu quyết.

e. Thông qua nội dung đại hội

Đại hội bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 của Ban TGĐ.
- Báo cáo hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 của HĐQT.
- Báo cáo hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 của BKS.
- Tờ trình của HĐQT về:
 - + Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
 - + Thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025;
 - + Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - + Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026;
 - + Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026;
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.
- + Thông qua nội dung bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.

Đại hội giao tay biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên với tỷ lệ như sau:

- 100% đồng ý
- 0% không đồng ý
- 0% Có ý kiến khác

2. Báo cáo tại đại hội:

Ông Ngô Hoàng Phương – Chủ tịch HĐQT, Chủ trì đại hội: Ông Phương đề nghị Người đại diện Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026 (Chi tiết theo Văn kiện đại hội).

3. Phần thảo luận:

Phần thảo luận do Đoàn chủ tịch điều hành, chia sẻ của Đoàn chủ tịch và các ý kiến của Cổ đông như sau:

Ông Ngô Hoàng Phương – Chủ tịch HĐQT, Chủ trì đại hội:

Chủ tịch HĐQT cho biết năm 2025 Công ty có hai người đại diện pháp luật, trong đó Chủ tịch trực tiếp cùng Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và cảm ơn sự nỗ lực của người lao động cũng như sự đồng hành của các cổ đông. Trong bối cảnh các doanh nghiệp cùng ngành gặp nhiều khó khăn, VINACAP đã linh hoạt điều hành để duy trì hiệu quả và giữ được tỷ lệ lợi nhuận. Năm 2025 Công ty triển khai ba dự án đầu tư gồm xây dựng nhà xưởng, dây chuyền sản xuất cáp điện và hệ thống điện mặt trời áp mái. HĐQT cũng điều chỉnh quỹ lương nhằm đảm bảo thu nhập, ổn định lực lượng lao động. Cuối năm 2025 Công ty trúng gói thầu cung cấp cáp quang trị giá trên 100 tỷ đồng. Hai tháng đầu năm 2026 hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì ổn định, có lãi nhưng dự báo còn nhiều thách thức do biến động kinh tế và giá nguyên vật liệu tăng. HĐQT đặt mục tiêu năm 2026 tăng trưởng 15% doanh thu và lợi nhuận, hướng tới nâng tỷ lệ cổ tức và từng bước đưa doanh thu Công ty trở lại mốc doanh thu nghìn tỷ trong các năm tới.

Ông Lê Anh Xuân – Người Đại diện Vốn Tập đoàn VNPT trao đổi, Ý kiến của Tập đoàn VNPT liên quan đến các vấn đề trao đổi và biểu quyết tại đại hội như sau:

3.1. Chấp thuận cho Người đại diện biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) và Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty VINACAP các nội dung sau:

3.1.1 Thông qua các báo cáo thuộc chương trình Đại hội: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2025; Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025; Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Người đại diện cho ý kiến đề HĐQT giao Ban Tổng giám đốc Công ty rà soát, đánh giá để thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho kém chất lượng (nếu có) theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo phản ánh đúng thực trạng tài chính của VINACAP.

3.1.2 Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 như sau: Tổng doanh thu đạt 615.000 triệu đồng; LNST đạt 8.960 triệu đồng; ROE đạt 5,47% (VCSH đạt 163.935 triệu đồng); Tỷ lệ chi trả cổ tức 4,97%.

3.1.3 Thông qua phương án phân phối LNST cho năm tài chính 2025 như sau: Chi trả thù lao HĐQT và BKS: 62,25 triệu đồng; Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 10% LNST: 230,57 triệu đồng; Chia toàn bộ cổ tức bằng lợi nhuận sau thuế còn lại (tương đương tỷ lệ chia trả cổ tức là 1,21%).

3.1.4 Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2026 thì thù lao bằng 265 triệu đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% thù lao theo mức hoàn thành kế hoạch; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2026 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức thù lao hoàn thành kế hoạch.
- Trong trường hợp lỗ không thực hiện chi trả thù lao.

3.1.5 Thông qua nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026 như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 sẽ bằng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 x (nhân với) tỷ lệ LNST kế hoạch năm 2026/LNST thực hiện năm 2025 và bằng 896 triệu đồng.

3.1.6 Về nội dung bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty:

- Người đại diện thực hiện theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn tại Quyết định số 141/QĐ-VNPT-NL ngày 02/02/2026.

3.1.7 Về nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2026: thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty VINACAP quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo đúng quy định.

3.2. Người đại diện của Tập đoàn tại Công ty VINACAP triển khai:

3.2.1 Chỉ đạo tổ chức cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, báo cáo kết quả bằng văn bản kèm theo nghị quyết, biên bản ĐHĐCĐ về Tập đoàn chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ.

3.2.2 Đôn đốc, chỉ đạo Công ty VINACAP thực hiện chi trả cổ tức cho năm tài chính 2025 về Tập đoàn theo đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, thông báo của Công ty VINACAP.

3.2.3 Người đại diện tiếp tục chỉ đạo Công ty VINACAP: (1) tăng cường công tác quản trị các khoản công nợ phải thu, phải trả, hàng tồn kho, chi phí đầu vào, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của doanh nghiệp; (2) Thực hiện theo kiến nghị của Ban Kiểm soát trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty VINACAP.

3.2.4 Người đại diện thực hiện đúng theo các quy định của Tập đoàn và của pháp luật Nhà nước hiện hành về việc quản lý phần vốn góp của Tập đoàn tại Công ty VINACAP./.

Ông Ngô Hoàng Phương- Chủ tịch HĐQT, Chủ trì đại hội: ghi nhận các ý kiến mong muốn của Tập đoàn VNPT và các cổ đông về mục tiêu doanh thu/lợi nhuận và các định hướng đề ra cho công ty, đây là điều mà tất cả các cổ đông đều mong muốn và là định hướng để Công ty phát triển hơn nữa. Lĩnh vực ngành nghề SXKD chính hiện nay để đạt được tỷ suất lợi nhuận/doanh thu theo kế hoạch của Tập đoàn là khó. Với vai trò là cổ đông Ông Phương đồng thuận với mong muốn của Tập đoàn VNPT về phương án trích lập các quỹ và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025. Quyết định cuối cùng thì các Cổ đông sẽ biểu quyết và đại hội sẽ quyết theo nguyên tắc đa số. Về biểu quyết các nội dung tờ trình Đại hội, Cơ bản các cổ đông đồng thuận, có một số điểm Tập đoàn VNPT có ý kiến khác. Đề nghị đại hội cùng biểu quyết để lấy ý kiến thống nhất. Về Kế hoạch SXKD năm 2026, Ông Phương tổng hợp các nội dung đại hội đã trao đổi dựa trên kế hoạch SXKD của Ban điều hành và Kế hoạch tập đoàn VNPT mong muốn. Việc tăng doanh thu theo ý kiến của tập đoàn so với kế hoạch công ty đề ra là khả thi, nhưng tỷ lệ chi trả cổ tức 4,97% là không khả thi với đặc thù của các sản phẩm công ty đang sản xuất. Để tăng doanh thu và lợi nhuận công ty sẽ phải đẩy mạnh thêm các hoạt động thương mại, tỷ suất lợi nhuận của hoạt động thương mại rất mỏng công ty không thể đạt được kế hoạch lợi nhuận sau thuế tập đoàn mong muốn là 8,96 tỷ đồng. Ông Phương đề xuất giao kế hoạch lợi nhuận tăng thêm dựa trên tỷ lệ % tăng doanh thu và thống nhất số giao kế hoạch để Đại hội biểu quyết thông qua như sau: Năm 2026 cổ đông biểu quyết giao Kế hoạch doanh thu là 616,06 tỷ đồng (tăng 15%), Lợi nhuận sau thuế: 2,61 tỷ đồng (tăng 15%). Đề nghị đại hội cùng biểu quyết để lấy ý kiến thống nhất.

4 Biểu quyết thông qua tờ trình của HĐQT:

Đến thời điểm 10h30 phút tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và ủy quyền là 15 cổ đông, sở hữu và đại diện 11,771,961 cổ phần tương đương 11,771,961 phiếu biểu quyết chiếm tỷ lệ 75.46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Thừa uỷ quyền của Chủ tọa, thư ký đại hội đọc tờ trình của Hội đồng Quản trị để Đại hội biểu quyết thông qua bằng việc ghi phiếu biểu quyết:

Kết quả biểu quyết như sau:

4.1. Thông qua: Báo cáo hoạt động năm 2025, kế hoạch SXKD 2026 của Ban Tổng giám đốc

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ
3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

4.2. Thông qua: Báo cáo hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 của HĐQT:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

4.3. Thông qua: Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

4.4. Thông qua: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

4.5. Thông qua: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

4.5.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

4.5.2. Trích Quỹ đầu tư phát triển 5%:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ
4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ
- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 6,779,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 57.59%
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 4,992,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 42.41 %
- + Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

4.5.3. Trích Quỹ phúc lợi 5%:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ
3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ
4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ
- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- + Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

4.5.4. Trích Quỹ khen thưởng 5%:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ
3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ
4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ
- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- + Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

4.5.5. Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ
3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ
4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ
- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ .0 %
- + Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ .0 %

4.5.6. Chia cổ tức năm 2025:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ
3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ
4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ
- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ .0 %

4.6. Thông qua: Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2026:

4.6.1. Kế hoạch SXKD năm 2026

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 6,779,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 57.59%

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ .0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 4,992,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 42.41%

4.6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 6,779,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 57.59%

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ .0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 4,992,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 42.41%

4.6.3. Kế hoạch Chia cổ tức năm 2026

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 6,779,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 57.59%

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ .0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 4,992,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 42.41%

4.7. Thông qua: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2026

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

4.8. Thông qua: Kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị Công ty

1. Số thẻ biểu quyết phát ra : 8 Thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu vào : 8 Thẻ

3. Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 8 Thẻ

4. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ : 0 Thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 11,771,961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100. %

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ .0 %

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

5 Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội

Nhìn chung, các câu hỏi của cổ đông đã được trả lời đầy đủ, rõ ràng, Đại hội không có ý kiến, kiến nghị gì thêm.

Thay mặt Ban thư ký, Ông Huỳnh Thanh Tùng Anh – Trưởng Ban thư ký đọc Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 với tỷ lệ như sau:

✓ **Kết quả biểu quyết :**

- | | | | | |
|--------------------------------------|---|--------------------|-------|-------|
| ○ Số phiếu biểu quyết đồng ý | : | 11.765.176 cổ phần | Chiếm | 100%. |
| ○ Số phiếu biểu quyết không đồng ý | : | 0 cổ phần | Chiếm | 0%. |
| ○ Số phiếu biểu quyết có ý kiến khác | : | 0 cổ phần | Chiếm | %. |

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản Đại hội được Ban thư ký lập tại Đại hội, các nội dung đảm bảo tính chính xác, trung thực.

Biên bản này được Ban thư ký đọc trước Đại hội, được Đại hội nhất trí thông qua và làm cơ sở để quyết nghị ra Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Biên bản này được lưu trong hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ Phần Vinacap Kim Long.

Đại hội bế mạc vào hồi 11h00 phút ngày 10 tháng 03 năm 2026.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



HUỲNH THANH TÙNG ANH

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGÔ HOÀNG PHƯƠNG

C.P